

Số: /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 12 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành
Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2384/SKHCHN-CNSTT ngày 18/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng (ngày 18/9/2025, nhận hồ sơ bản điện tử qua hệ thống Ioffice; ngày 26/9/2025, nhận đầy đủ hồ sơ bản giấy theo quy định);

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 (Luật số 72/2025/QH15);

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (Luật số 64/2025/QH15); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 (Luật số 87/2025/QH15);

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 (Luật số 67/2006/QH11);

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015 (Luật số 86/2015/QH13);

- Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016 (Luật số 104/2016/QH13);

- Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023 (Luật số 20/2023/QH15);

- Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024 (Luật số 60/2024/QH15);

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01

tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 về chuyển đổi số năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì triển khai Nền tảng Công dân số tỉnh Cao Bằng theo hướng thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đưa Nền tảng vào vận hành từ cuối năm 2024. Đây là kênh tương tác trực tuyến quan trọng giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền, góp phần phát triển chính quyền số và xã hội số.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có văn bản quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng Công dân số, dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp triển khai giữa các sở, ban, ngành và địa phương, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác chuyển đổi số.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan nhà nước; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi phản ánh, kiến nghị và tham gia tương tác trên Nền tảng Công dân số Cao Bằng.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng

Nội dung dự thảo Quyết định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo tinh thần tại Nghị quyết số 57/NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó, tại mục tiêu đến năm 2030 xác định “*Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu*”.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

a) Về tính hợp hiến: Nội dung dự thảo Quyết định phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

b) Về tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Qua nghiên cứu nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (*Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023; Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024...*). Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét các nội dung sau:

*** Đối với dự thảo Quyết định**

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bỏ căn cứ: “*Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật*” vì không điều chỉnh trực tiếp nội dung của dự thảo Quyết định.

*** Đối với dự thảo Quy chế**

- Tại Điều 2, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung đối tượng áp dụng là “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*” để phù hợp với mục đích ban hành văn bản và khoản 4 Điều 3 dự thảo Quyết định.

Đồng thời tại Điều này, đối với cụm từ “*sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, cá nhân*” chưa bao hàm được toàn bộ các đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định, đề nghị bỏ cụm từ này và chỉnh sửa như sau: “*Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan...các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị); các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi phản ánh, kiến nghị và tham gia tương tác trên Nền tảng Công dân số Cao Bằng.*”, việc quy định này cũng phù hợp với cách sử dụng cụm từ “*cơ quan, đơn vị*” trong dự thảo Quyết định (khoản 4 Điều 4, Điều 5...), bên cạnh đó, đề nghị rà soát sử dụng thống nhất cụm từ “*cơ quan, đơn vị*” thay thế các cụm từ “*cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*” (khoản 1 Điều 6), “*cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức*” (khoản 4 Điều 6) ... tại dự thảo Quyết định.

- Đối với cụm từ “*Cơ quan nhà nước*” (Điều 2), “*Cơ quan hành chính nhà nước*” (khoản 3 Điều 3) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh sửa cho thống nhất trong dự thảo Quyết định.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa các cụm từ: “*Cán bộ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị*”, “*Cán bộ xử lý phản ánh, kiến nghị*” trong dự thảo Quyết định thành “*Người tiếp nhận phản ánh, kiến nghị*”, “*Người xử lý phản ánh, kiến nghị*” để linh hoạt trong việc sử dụng từ ngữ và phù hợp với Luật Cán bộ, công chức năm 2025 do khái niệm “*cán bộ*” đã được quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật này.

- Tại Điều 9

+ Tại điểm b, khoản 1 quy định: “*Sau khi xác minh thông tin, cán bộ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và điều phối, giao cá nhân/tổ chức...*”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét đối chiếu với nội dung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “*cán bộ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị*” sử dụng từ “*giao*” để phù hợp với thẩm quyền về việc giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn.

+ Tại khoản 3, đề nghị xem xét đưa nội dung tại khoản này sang Chương V (Tổ chức thực hiện) vì liên quan đến trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tại điểm a khoản 3 Điều 9, đối với các cụm từ sau: “*UBND cấp xã*”, “*Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh*” đề nghị viết lại lần lượt thành “*UBND các xã, phường*”, “*các sở, ban, ngành*” để phù hợp và thống nhất với cách sử dụng từ ngữ tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Quyết định.

- Tại tên của Điều 21, đề nghị chỉnh sửa thành “*Tổ chức thực hiện*” cho phù hợp với nội dung quy định của Điều.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Quyết định không có quy định về thủ tục hành chính. Việc không quy định thủ tục hành chính là phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: việc thực hiện Quyết định không làm phát sinh thêm kinh phí, biên chế và tổ chức bộ máy; không có nội dung quy định về phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: dự thảo Quyết định có nội dung liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Bản đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

** Đối với dự thảo Tờ trình*

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ đường kẻ ngang bên dưới trích yếu của dự thảo Tờ trình cho phù hợp chỉnh sửa để phù hợp với quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị xem xét chỉnh sửa thời gian trình ban hành Quyết định cho phù hợp với thực tiễn.

** Đối với dự thảo Quyết định*

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị chỉnh sửa trình bày căn cứ pháp lý cho phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15”.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo

Dự thảo Quyết định đã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Hồ sơ thẩm định gồm: văn bản đề nghị thẩm định dự

thảo Quyết định; dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định; dự thảo Quy chế; bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Bản đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như đã nêu trên).

III. KẾT LUẬN

1. Qua thẩm định, Sở Tư pháp nhất trí với sự cần thiết ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu tại mục II trên để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

2. Sau chỉnh sửa, dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Nền tảng công dân số Cao Bằng đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng thời gửi Sở Tư pháp*) bằng bản điện tử và 01 bản giấy theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Văn phòng Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL_(Ch).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hảo